TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
THỊ XÃ BỈM SƠN	Độc Lập - Tự do - Hạnh Phúc
TỈNH THANH HÓA	
Số:85/2019/QĐST-HNGĐ	*Bỉm sơn, ngày 09 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC Đ□ƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 29; Điều 397; Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 144, khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84/ Luật Hôn nhân gia đình;

Điều 6, khoản 1 Điều 35, Điều 36; khoản 1, 3 Điều 37 Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và danh mục mức án phí lệ phí ban hành kèm theo;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 120/2019/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1/ Anh Lê Xuân D - sinh năm 1985

Trú tại: SN 1, khu phố 14, phường N, tỉnh Thanh Hóa

2/ Chị Vũ Thị D - sinh năm 1989

Trú tại: SN 1, khu phố 14, p, tỉnh Thanh Hóa

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Lê Xuân D và chị Vũ Thị D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và được sự đồng ý của hai bên gia đình, đăng ký kết hôn tại UBND phường N, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa năm 2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vì do anh D đi làm xa, chị D và mẹ chồng sống không hợp nhau. Vợ chồng không cùng suy nghĩ, thiếu sự tôn trọng lẫn nhau, có nhiều khác biệt về lối sống. Vơ chồng đã ly thân từ tháng

5/2019 đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay anh D, chị D đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét việc thuận tình ly hôn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với các quy định của pháp luật và không trái với đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh Lê Xuân D và chị Vũ Thị D.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung: Cháu tên là Lê Xuân D(nam) sinh ngày 29/6/2017. Vợ chồng thỏa thuận giao cháu D cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu đến tuổi thành niên. Anh D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000đ(Bốn triệu đồng) cho đến khi cháu Danh đến tuổi thành niên. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày ra quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự(09/10/2019).

[3] Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia không đề nghị Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí ly hôn: Lệ phí Ly hôn sơ thẩm anh Lê Xuân D và chị Vũ Thị D nộp mỗi người 150.000đ, Hai bên thỏa thuận anh Lê Xuân D nộp thay phần lệ phí ly hôn cho chị Vũ Thị D.

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của những người yêu cầu được ghi trong biên bản ghi nhận hòa giải đoàn tụ không thành ngày 01 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành , không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Xuân D và chị Vũ Thị D

- Về con cái: Vợ chồng có 01 con chung: Cháu tên là Lê Xuân D(nam) sinh ngày 29/6/2017. Vợ chồng thỏa thuận giao cháu D cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu đến tuổi thành niên. Anh D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000đ(Bốn triệu đồng) cho đến khi cháu Danh đến tuổi thành niên. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày ra quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự(09/10/2019).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì quyền lợi của con cái, khi cần thiết, các bên đương sự được quyền làm đơn xin thay dổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí Ly hôn sơ thẩm: Anh Lê Xuân D và chị Vũ Thị D mỗi người nộp 150.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm. Hai bên thỏa thuận anh Lê Xuân D nộp thay lệ phí ly hôn cho chị Vũ Thị D nh- ng đ- ợc trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ly hôn sơ thẩm 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) anh D đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bỉm sơn, theo biên lai thu tiền số: AA/2017/0000989 ngày 17/9/2019. Nh- vậy, anh Lê Xuân D và chị Vũ Thị D đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**

- Viện kiểm sát;
- Đ- ơng s- ;
- Giám đốc án;
- UBND (2017)
- Chi cục thi hành án; **L□U THỊ LAN**
- L- u Hồ sơ